TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2022
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hưng.

+ Bà Thái Thị Mười.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, SN: 2002
  Trú tại: Kv. T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, SN: 1992
  Trú tại: thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Thành L tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại

UBND xã C, huyện P ngày 21/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Lợi ham chơi bời không chăm lo làm ăn. Từ đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Chị với anh Nguyễn Thành L có 01 người con chung tên là Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020. Hiện tại sức khỏe cháu D phát triển bình thường và đang ở với anh L, nhiều lần chị yêu cầu anh L giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh L không chấp nhận. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu D. Nghĩa vụ cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:*

Anh với chị Nguyễn Thị Mai T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 21/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Anh nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị T đồng ý giao con cho anh nuôi thì anh đồng ý ly hôn, còn nếu chị T không đồng ý giao con cho anh nuôi thì anh không đồng ý ly hôn.

Anh với chị Nguyễn Thị Mai T có 01 người con chung tên là Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020. Hiện tại sức khỏe cháu D phát triển bình thường và đang ở với anh. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh xin nhận nuôi cháu D. Nghĩa vụ cấp dưỡng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa:

Về tố tụng: việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị T, anh L kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Thi được ly hôn anh L, giao con chung là cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020 cho chị T trực

tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Nguyễn Thị Mai T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị T được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Nguyễn Thị Mai T với anh Nguyễn Thành L tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P vào ngày 21/7/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh L được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L ham chơi không chăm lo làm ăn. Từ đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

Anh Nguyễn Thành L thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị T đồng ý giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn, còn nếu chị T không đồng ý giao con cho anh nuôi thì anh không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: đã là vợ chồng các bên phải quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng mà các bên không thể hàn gắn tình cảm dẫn đến chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh L. Chị T với anh L đều xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống hạnh phúc nhưng anh L nêu ra điều kiện nếu chị T đồng ý giao con chung cho anh nhận nuôi dưỡng thì anh sẽ đồng ý ly hôn chị T, còn nếu chị T không đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh không đồng ý ly

hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh L.

[2.3]. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Mai T với anh Nguyễn Thành L có 01 người con chung tên là Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020. Khi ly hôn cả chị T, anh L đều xin nhận nuôi con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T, anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Chị T, anh L đều là những lao động có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Mặc dù cháu D hiện nay đang ở cùng với anh L nhưng đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu cần đến vòng tay chăm sóc và hơi ấm của người mẹ nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Mai T được trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Mai T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành D, sinh ngày 04/8/2020. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai T với anh Nguyễn Thành L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00.... ngày ..... tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Mai T, anh Nguyễn Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện Phù Cát (02b);*
- *Chi cục THA DS huyện Phù Cát;*
- *UBND xã C, H. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh